TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2024
"V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Minh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2024/TLST - HNGĐ, ngày 17/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1995

HKTT: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi ở hiện nay: No.62.Dade Rd, Giuren D, Tainan C, Đài Loan, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1989

HKTT: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Văn V: Ông Lê H và Bà Võ Thị Hồng N – Luật sư Văn phòng luật sư Lê H – Đoàn luật sư H4, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H1

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn 21/5/2014 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Theo chị Hoàng Thị Y trình bày: Thời kỳ đầu hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2018, chị Y đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau. Tuy nhiên, sau đó do công việc cũng như hoàn cảnh ở xa, vợ chồng không còn nhiều thời gian dành cho nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và xảy ra tranh cãi. Mặc dù đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giãi, hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Đến cuối năm 2020, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng diễn ra gay gắt, trầm trọng, kéo dài. Nay chị Hoàng Thị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được với anh Hoàng Văn V.

Anh Hoàng Văn V trình bày: Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn V không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Y. Ngày 4/6/2024, anh Hoàng Văn V có đơn trình bày xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y không chung thuỷ nên anh V đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Bảo T, sinh ngày 28/10/2014.

Theo đơn khởi kiện chị Y trình bày: Vợ, chồng ly hôn chị Y và anh V thoả thuận, giao con chung cháu Bảo T cho anh Hoàng Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Y thay đổi yêu cầu, được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng Bảo T, đề nghị anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo đúng quy định pháp luật.

Tại đơn yêu cầu ngày 18/2/2024, anh Hoàng Văn V đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng Bảo T, buộc chị Y thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Ngày 4/6/2024, anh Hoàng Văn V trình bày lại, thống nhất với ý kiến chị Y, giao con chung cháu Hoàng Bảo T cho chị Y trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, vợ chồng có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Quá trình giải quyết vụ án chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh V yêu cầu Toà án phân chia tài sản chung vợ chồng là khoản tiền 1.000.000.000 đồng do vợ chồng gửi cho mẹ vợ là bà Hoàng Thị H1, nhờ mẹ quản lý trong thời gian vợ chồng ở nước ngoài, toàn bộ số tiền này được gửi trực tiếp từ số tài khoản của chị Hoàng Thị Y tại Ngân hàng N1. Ngày 4/6/2024, anh V làm đơn trình bày rút yêu cầu phân chia tài sản chung số tiền 1.000.000.000 đồng, không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H1 trình bày: Trong thời gian anh V ở nước ngoài có gửi tiền về cho bà để mua đất và bà H1 đã mua đất cho anh V. Thửa đất bà đã sang tên cho anh V, nên việc anh V yêu cầu chia 1 tỷ đồng như anh vương trình bày là không đúng. Nay anh V rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết nữa, bà H1 đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 107, 117,123, 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 28, 37, 39, 464, 469, 474, 475, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, giải quyết: Về tình cảm: Cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Hoàng Văn V; Về con chung: Giao con chung cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Hoàng Thị Y được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị Y đang ở nước ngoài giao cháu Bảo T cho bà Hoàng Thị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi chị Y về nước. Anh Hoàng Văn V nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng;Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét; Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Hoàng Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Y đang ở nước ngoài, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh V, chị yến có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt anh V, chị Y theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn 21/5/2014 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, tuân thủ quy định Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh V không đồng ý ly hôn, ngày 4/6/2024, anh V xác định trong cuộc sống chung vợ chồng, chị Y thiếu chung thuỷ, vợ chồng không còn tình cảm nên anh V đồng ý ly hôn chị Y. Thực tế hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Y với anh Hoàng Văn V mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc, sống ly thân với nhau nhiều năm. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ, yêu thương lẫn nhau. Nhưng, giữa chị Y, anh V không còn tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm nhau. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Hoàng Văn V có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 28/10/2014. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y thay đổi yêu cầu, được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đề nghị anh V cấp dưỡng tiền cấp dưỡng nuôi con theo đúng quy định pháp luật. Chị Y nhờ mẹ đẻ bà Hoàng Thị H1, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo T trong thời gian chị ở nước ngoài. Còn anh V thống nhất giao con chung cháu Bảo T1 cho chị Y được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai vợ chồng có trách nhiệm trong việc nuôi con.

Xét thấy, cháu Hoàng Bảo T, từ khi sinh ra đến nay được mẹ và bà ngoại nuôi dưỡng, hiện tại cháu đang ở với bà ngoại bà Hoàng Thị H1, cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tình thần. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu Bảo T có nguyện vọng ở với mẹ. Bà Hoàng Thị H1 có đơn tình nguyện nuôi cháu. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H2 bảo T cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Y yêu cầu anh V phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh V đồng ý vợ chồng có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Nghị Quyết số 01/2024 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao trong đó quy định mức cấp dưỡng nuôi con chung bằng ½ lương tối thiểu vùng. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 01/2024 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao buộc anh Hoàng Văn V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/7/2024 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn V được quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Y, anh Hoàng Văn V không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hoàng Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình, các Điều 28, 37, 227, 273, 464, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn V

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Bảo T, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Buộc anh Hoàng Văn V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi

tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày 05/7/2024 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0000770 ngày 17/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Buộc anh Hoàng Văn V phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được ản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Anh Hoàng Văn V quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tháng ngày kể từ ngày nhận được ản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bà Hoàng Thị H1 có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thái Linh Bùi Văn H3	**Bùi Minh T2**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã nơi đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Minh Thư